

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C R
THÀNH PHỐ C T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HS-ST

Ngày: 09/03/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C R, THÀNH PHỐ C T**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Hồng Gấm.**
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông **Bùi Thanh Trí.**

Ông **Nguyễn Thanh Tùng.**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Hạnh Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân quận C R, thành phố C T.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C R tham gia phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Nhũ** – Kiểm sát viên.

Vào ngày 09 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C R xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2021/HSST, ngày 08 tháng 02 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-HS ngày 22/02/2021 đối với bị cáo:

N H, sinh ngày 05/01/1961, tại Thừa Thiên Huế; Nơi thường trú: 10/11A Lê Hồng Phong, phường B T, quận B T, thành phố C T; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: N N, sinh năm 1933 và con bà Nguyễn T T, sinh năm 1933; Vợ: Đào Thị M X, sinh năm 1969 (Đã ly hôn) và con: Có 01 người con tên Nguyễn Ngọc Q T, sinh năm 1992. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/09/2020, bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận C R. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*)

* Bị hại: Bà **Lê T L**, sinh năm 1956. (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Ông Quyền, xã T A T, huyện N H, tỉnh C M.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do cần tiền tiêu xài và trả nợ nên bị cáo N H nảy sinh ý định sử dụng thuốc gây mê để đi lấy tài sản của người khác. Ngày 22 tháng 09 năm 2020, bị cáo đón xe khách từ C T đi đến thành phố Hồ Chí Minh,

sau đó đi xe buýt đến bệnh viện Chợ Rẫy và bị cáo đi đến nhà thuốc gần Bệnh viện Chợ Rẫy mua 07 viên thuốc ngủ hiệu seduxen. Sau đó, bị cáo lấy 04 viên pha với nước bỏ vào trong chai nhựa, còn lại 03 viên nghiền nhuyễn dùng tờ giấy gói lại cất giữ. Đến ngày 24 tháng 9 năm 2020, bị cáo đi xe khách về huyện N C, tỉnh C M và nghỉ ngơi tại đây, đến sáng ngày 25 tháng 9 năm 2020 bị cáo đi mua 03 lon nước yến hiệu TRIBECO BIRD'S NEST" ướp lạnh mang theo người. Khoảng 08 giờ cùng ngày, bị cáo đón xe khách Thảo Bằng biển kiểm soát 71B1-003.25 chạy tuyến từ huyện N C, tỉnh C M về tỉnh Bến Tre, khi lên xe bị cáo ngồi vị trí số 07 thì phát hiện bà Lê T L ngồi vị trí số 03 trên người có đeo nhiều trang sức nên bị cáo tiếp cận và làm quen. Khi xe di chuyển đến trạm dừng chân tại thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng thì xe dừng cho khách xuống ăn uống và vệ sinh cá nhân, sau khi lên xe bị cáo lấy thuốc ngủ đã nghiền nhuyễn trước đó bỏ vào lon nước yến mời bà L uống nhưng bà L không uống, sau đó bị cáo tiếp tục mời thì bà L uống, khi xe đến địa bàn quận C R, thành phố C T nhìn thấy bà L đã mê man nên bị cáo dùng tay gỡ móc khóa sợi dây chuyền vàng đeo trên cổ nhưng khi kéo lên do bị vướng nên chưa lấy được. Tiếp đến thấy trên tay phải của bà L đang đeo chiếc nhẫn vàng nên dùng tay tuột chiếc nhẫn nhiều lần nhưng không được, cùng thời điểm này bị cáo biết hành vi thực hiện của mình bị hành khách đi chung chuyến xe phát hiện nên vội vã yêu cầu tài xế cho xuống xe nhưng không được và bị bắt giữ giao cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Tại Cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tang vật thu giữ: 01 vỏ xách; 02 vỉ thuốc màu vàng trắng không rõ nhãn hiệu (vỉ 04 viên, vỉ 02 viên); 01 vỉ thuốc paradol màu đỏ 07 viên; 01 lọ thuốc bằng nhựa màu trắng bên trong có chất lỏng; 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng kèm theo mặt đá hình tròn màu xanh; 01 bọc nilon bên trong có 03 lon nước yến nhãn nhĩ hiệu Tribeco trong đó 02 lon đã sử dụng hết; 01 cây kim cắt bằng kim loại màu đen có chiều dài khoảng 10cm; 01 chiếc nhẫn vàng bên trong chiếc nhẫn có chữ THAI HIEP NC 20 98%.

Tại kết luận giám định số 394/KLGD-PC09 ngày 09 tháng 10 năm 2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố C T kết luận:

Gói 1: Chất lỏng màu trắng trong chai nhựa (Ký hiệu M1) gửi giám định có thành phần Clonazepam (Clonazepam thuộc nhóm benzodiazepin có đặc tính chống co giật, an thần, giãn cơ và giải lo âu);

Gói 2: Chất lỏng dính trong 02 lon nước yến (Ký hiệu M2) gửi giám định không tìm thấy thành phần các chất gây mê thường gặp.

Tại kết luận định giá tài sản số 98/TCKH-HĐĐG ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận C R kết luận: 01

sợi dây chuyền kim loại màu vàng kèm theo mặt đá hình tròn màu xanh (loại vàng 15K, sợi dây có trọng lượng 05 chỉ 03 phân 07 ly; mặt có trọng lượng 06 phân và mặt đá là loại đá thường). Tổng trọng lượng vàng (bao gồm dây và mặt): 5,97 chỉ vàng 15K x 3.000.000 = 17.910.000 đồng. Đối với mặt đá loại thường, không xác định được giá trị, chưa đủ cơ sở để định giá. Tại kết luận định giá tài sản số 99/TCKH-HĐĐG ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận C R kết luận: 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng (Nhẫn tròn, trơn, loại vàng 24K) chiếc nhẫn có trọng lượng 02 chỉ có giá trị là 10.500.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị là: 28.410.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKS-CR ngày 03 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận C R truy tố bị cáo N H về tội “*Cướp tài sản*” theo điểm d Khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017.

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên cáo trạng, không bổ sung gì thêm, đồng thời phân tích tính chất, mức độ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị như sau:

Về trách nhiệm hình sự: đề nghị áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 168; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo N H từ 09 (Không chín) năm đến 10 (Mười) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau: Tịch thu tiêu hủy 01 giỏ xách; 02 vỉ thuốc màu vàng trắng không rõ nhãn hiệu (vỉ 04 viên, vỉ 02 viên); 01 vỉ thuốc paradol màu đỏ 07 viên; 01 lọ thuốc bằng nhựa màu trắng; 02 vỏ lon nước yến; 01 bọc nilon; 01 lon nước yến nhãn nhĩ hiệu Tribeco bir’s nest; 01 cây kìm cắt bằng kim loại màu đen có chiều dài khoảng 10cm thu giữ từ bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện sớm trở về sinh hoạt và hòa nhập với cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và trình tự, thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra và truy tố đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo không khiếu nại gì về thủ tục tố tụng.

Đối với bị hại bà Lê T L có đơn xin xét xử vắng mặt, việc vắng mặt của bà L không gây trở ngại cho việc xét xử do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2]. Về nội dung:

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận như sau: Khoảng 08 giờ ngày 25/09/2020, bị cáo đón xe khách Thảo Bằng biển kiểm soát 71B1-003.25 chạy tuyến từ huyện N C, tỉnh C M về tỉnh Bến Tre khi lên xe thì bị cáo ngồi vị trí số 07, phát hiện bị hại bà Lê T L ngồi vị trí số 03 trên người có đeo nhiều trang sức nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Do đó, bị cáo tiếp cận và làm quen với bị hại, khi xe di chuyển đến trạm dừng chân tại thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng thì xe dừng cho khách xuống ăn uống và vệ sinh cá nhân, sau khi lên xe bị cáo lấy thuốc ngủ đã nghiền nhuyễn trước đó bỏ vào lon nước yến mời bị hại uống nhiều lần thì bị hại mới uống, khi xe đến địa bàn quận C R, thành phố C T nhìn thấy bị hại đã mê man bị cáo dùng tay gỡ móc khóa sợi dây chuyền vàng đeo trên cổ nhưng khi kéo lên do bị vướng nên chưa lấy được. Tiếp đến thấy trên tay phải của bà L đang đeo chiếc nhẫn vàng nên dùng tay tuột chiếc nhẫn nhiều lần nhưng không được thì những người đi chung xe bắt giữ và giao cho cơ quan điều tra.

Tại kết luận định giá tài sản số 98/TCKH-HĐĐG ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận C R kết luận: 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng kèm theo mặt đá hình tròn màu xanh (loại vàng 15K, sợi dây có trọng lượng 05 chỉ 03 phân 07 ly; mặt có trọng lượng 06 phân và mặt đá là loại đá thường). Tổng trọng lượng vàng (bao gồm dây và mặt): 5,97 chỉ vàng 15K x 3.000.000 = 17.910.000 đồng. Đối với mặt đá loại thường, không xác định được giá trị, chưa đủ cơ sở để định giá. Tại kết luận định giá tài sản số 99/TCKH-HĐĐG ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận C R kết luận: 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng (Nhẫn tròn, trơn, loại vàng 24K) chiếc nhẫn có trọng lượng 02 chỉ có giá trị là 10.500.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị là: 28.410.000 đồng.

Lời thừa nhận của bị cáo về việc thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại là để bán lấy tiền nhằm mục đích tiêu xài cá nhân và trả nợ. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản định giá và

các chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra lại tại phiên tòa nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Bị cáo sử dụng sử dụng thuốc ngủ, thuốc mê với liều lượng có thể nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại để chiếm đoạt tài sản được xác định là “sử dụng thủ đoạn nguy hiểm” theo hướng dẫn tại tiêu mục 2.1 và 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và tại điểm 5.1 mục 5 phần I Thông tư liên tịch số 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25/12/2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ tư pháp nên phải chịu tình tiết định khung theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017. Do vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điều khoản luật đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo đã thành niên, có khả năng lao động nhưng lại lười biếng, tham lam, chỉ muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Bị cáo biết hành vi thực hiện của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố ý vi phạm, bất chấp pháp luật cho thấy ý thức chủ quan của tội phạm là cố ý thực hiện.

[3] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng nhân thân xấu đã nhiều lần vi phạm pháp luật, sau khi chấp hành án xong và được xóa án tích nhưng không sửa đổi mà lại tiếp tục phạm tội. Về tình tiết giảm nhẹ, tại phiên tòa bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự như đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Ngoài ra, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là người tuổi cao nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[4] Trên cơ sở xem xét toàn diện nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tạo điều kiện để bị cáo sửa chữa lỗi lầm trở thành người có ích cho xã hội sau này. Đồng thời, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với các loại tài sản thu giữ khi bắt giữ bị cáo, bao gồm: 01 lọ thuốc bằng nhựa màu trắng; 02 vỏ lon nước yến; 01 lon nước yến ngân nhĩ hiệu Tribeco bir’s nest; 02 vỉ thuốc màu vàng trắng không rõ nhãn

hiệu (vỉ 04 viên, vỉ 02 viên); 01 vỉ thuốc paradol màu đỏ 07 viên; 01 bọc nilon; là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội; 01 giỏ xách và 01 cây kim cắt bằng kim loại màu đen có chiều dài khoảng 10cm tại phiên tòa bị cáo không đề nghị nhận lại và tài sản không có giá trị lớn nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, tuổi đã cao nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7].Về trách nhiệm dân sự: Bị hại vắng mặt dù được tòa án triệu tập họp lệ qua các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì thêm về dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo N H phạm tội: “*Cướp tài sản*”.

Căn cứ vào:

Điều d Khoản 2 Điều 168; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo N H 08 (Không tám) năm 06 (Không sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 25/09/2020.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 lọ thuốc bằng nhựa màu trắng và 02 vỏ lon nước yến đã được niêm phong số 394/KLGD – PC09 ngày 09/10/2020 có dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố C T và chữ ký của cán bộ niêm phong Đào Thị Thủy Tiên; 01 lon nước yến nhãn hiệu Tribeco bir’s nest; 01 giỏ xách; 02 vỉ thuốc màu vàng trắng không rõ nhãn hiệu (vỉ 04 viên, vỉ 02 viên); 01 vỉ thuốc paradol màu đỏ 07 viên; 01 bọc nilon; 01 cây kim cắt bằng kim loại màu đen có chiều dài khoảng 10cm thu giữ từ bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo N H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND TP. C T;
- VKSND Q. C R;
- Chi Cục THA Q. C R;
- Cơ quan điều tra - Công an Q. C R;
- Nhà tạm giữ Công an quận C R;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

TRẦN THỊ HỒNG GẮM